

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 28 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương và ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2019/TL-STHS ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T sinh năm 1992, tại huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn KC, xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế N và bà Phùng Thị M; Vợ: Chu Thị Khánh L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/02/2012, Công an huyện GV, tỉnh Ninh Bình quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 29/5/2014, Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/01/2016, Nguyễn Hữu T chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 25/01/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt.”

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn L. “Vắng mặt”.

- Anh Phạm Văn Y. “Vắng mặt”.

- Anh Bùi Như N. “Văng mặt”.
- Anh Phạm Văn G. “Văng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 14/01/2019, tại khu vực xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Hữu T được một người bạn mới quen tên R ở tỉnh Thanh Hóa cho một gói ma túy đá được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng mép túi viền đỏ kích thước (3x6)cm, T mang gói ma túy về nhà cất giấu mục đích để sử dụng. Đến chiều ngày 18/01/2019, T đang ở nhà tại thôn KC, xã GP, huyện GV thì nhận được điện thoại của bạn là Phạm Văn Y sinh năm 1992 ở số nhà B, ngõ M, đường HD, phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình, nói “Có biết chỗ nào bán ma túy không mua hộ bạn của Y 100 gam ma túy đá”. Mặc dù không có ma túy bán nhưng do Y hỏi mua hộ một lượng ma túy lớn nên T nghĩ bạn của Y muốn hại mình, T nhận lời nhưng mục đích muốn gặp người hỏi mua ma túy để dẫn dắt. Sáng ngày 19/01/2019, T mặc chiếc quần bên trong cất giấu gói ma túy đá R cho ngày 14/01/2019 bắt xe buýt đi từ nhà đến khu vực ngã tư BigC thuộc xã NP, thành phố Ninh Bình, T xuống xe đi vào chợ NP mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói đường phèn được gói ngoài bằng nilon màu trắng kích thước (7x8)cm với giá 20.000 đồng mục đích để ném vào người hỏi mua ma túy. T bỏ gói đường phèn vừa mua vào túi nilon màu đỏ kích thước (15x20) cm nhét ở đường mang theo người rồi đi đến nhà bạn là Phạm Văn G sinh năm 1987 trú tại thôn VT, xã NP, thành phố Ninh Bình rủ G đi có việc, G đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, G giao chiếc xe ô tô hiệu Mazda màu đen biển kiểm soát 30H - 8416 cho T điều khiển chở G đến nhà của Bùi Như N ở số nhà H, ngõ M, đường HD, phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình để gặp Y. T nói với Y “Đưa tao đến gặp nó đi” sau đó T lấy gói ma túy đá R cho ngày 14/01/2019 bỏ vào trong túi nilon màu đỏ cùng với gói đường phèn cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi cùng Y và G đi bộ ra khỏi nhà của N. Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi Y, G, T đi bộ đến trước cửa số nhà H, ngõ M, đường HD, phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình thì gặp Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường TB, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện, Y bỏ chạy. Do sợ hãi T vứt túi nilon màu đỏ kích thước (15x20)cm xuống đường cách vị trí T đứng khoảng 1m. Tổ công tác tiến hành kiểm tra túi nilon màu đỏ T vừa ném xuống mặt đường phát hiện bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước (3x6)cm mép túi viền màu đỏ bên trong là ma túy đá, 01 túi

nilon màu trắng kích thước khoảng (7x8)cm bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, T khai là đường phen. Tổ công tác đã niêm phong 02 túi nilon trên vào phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật sau đó đưa T, G về Công an thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (7x8)cm thu giữ của Nguyễn Hữu T là 103,5 gam ký hiệu M1, chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (3x6)cm có trọng lượng là 0,125 gam ký hiệu M2, gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 91/KLGD-PC09-MT ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận “Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 103,5245 không phải là các chất ma túy thường gặp (Heroine, Morphine, Thuốc phiện, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, TFMPP, Cần sa). Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1125 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tiến hành trưng cầu giám định bổ sung để xác định 96,3421 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M1 để xác định chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1050/C09-TT2 ngày 09/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “Không tìm thấy thành phần các chất ma túy, tiền chất trong mẫu chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định”.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 03/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Hữu T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 19/01/2019.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 19/01/2019, tại khu vực ngách M, đường HD, phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình, Nguyễn Hữu T có hành vi cất giữ trái phép 0,1125 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Hữu T với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo khai biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, vì muốn thoả mãn ý thích cá nhân bị cáo cố tình vi phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo là thương binh hạng 4/4, được nhà nước tặng huân chương chiến công hạng 3 đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu .

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và giúp bị cáo từ bỏ ma túy, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy T khai được một người bạn tên là R cho để sử dụng. T chỉ biết R có địa chỉ ở tỉnh Thanh Hóa, không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của R ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra Y khai ngày 18/01/2019, Y được một người bạn mới quen tên là H nhờ Y hỏi mua hộ ma túy, Y nghĩ T có bán ma túy nên gọi điện cho Y hỏi mua hộ ma túy đá hộ H, T đồng ý và hẹn gặp H để trao đổi cụ thể. Y hẹn Y đến nhà Bùi Như N để gặp H. Phạm Văn G là người được T rủ đến nhà của N nói là đi có việc. Bùi Như N khai N đang ở nhà thì thấy T, Y, G đến chơi. Tại nhà của N, T lấy đường phèn ra bỏ vào coóng cho Y, N, G cùng sử dụng nhưng Y, G, N đều xác định không phải ma túy đá. Việc T cất giấu ma túy trong người G, Y, N không biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với G, Y, N.

Đối với người tên H, Y khai không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của H ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô gắn biển kiểm soát không đúng với giấy đăng ký xe của Phạm Văn G, đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, Công an thành phố Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng đối với G là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với 01 chiếc ô tô hiệu Mazda màu đen biển kiểm soát 30H-8416 thu giữ của Phạm Văn G. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên mang biển kiểm soát 36A-193.41. Ngày 15/8/2018, G mua chiếc xe ô tô trên của anh Trương Ngọc A sinh năm 1973, trú tại xóm S, DT, DS, Thanh Hóa. Quá trình sử dụng do bị rơi mất một biển kiểm soát 36A-193.41, G nhặt được biển kiểm soát 30H - 8416 là của xe ô tô khách hiệu Transit màu trắng đăng ký mang tên anh

Nghiêm Quốc D sinh năm 1978, trú tại phòng L, Chung cư M, phường LH, Quận ĐĐ, thành phố Hà Nội ở đường nên lắp vào xe ô tô trên để đi lại. Kết quả tra cứu chiếc xe ô tô trên không phải là tang vật của vụ án nào. 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu đen là của anh Phạm Văn G không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại 01 chiếc xe ô tô hiệu Mazda màu đen biển kiểm soát 36A-193.41, 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu đen cho Phạm Văn G là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 30H - 8416 là của anh Nghiêm Quốc D sinh năm 1978, trú tại phòng L, Chung cư M, phường LH, Quận ĐĐ, thành phố Hà Nội bị rơi mất. Quá trình điều tra anh D xác định đã được cấp lại biển kiểm soát xe ô tô bị mất, nay không yêu cầu nhận lại chiếc biển kiểm soát trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với số tiền 100.000 đồng và chiếc điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen là của T không liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra T đã ủy quyền cho ông Nguyễn Thế N sinh năm 1958, trú tại thôn KC, xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình, là bố đẻ của T nhận lại tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho ông N số tài sản trên.

Số ma túy và chất tinh thể màu trắng còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, cơ quan giám định hoàn trả lại cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 19/01/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 09/5/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 28/5/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền

